



TÁC PHẨM VĂN HỌC ĐƯỢC GIẢI THƯỞNG NHÀ NƯỚC

XUÂN ĐỨC

Cửa gió

TIỂU THUYẾT

TẬP 2



NHÀ XUẤT BẢN HỘI NHÀ VĂN



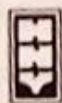
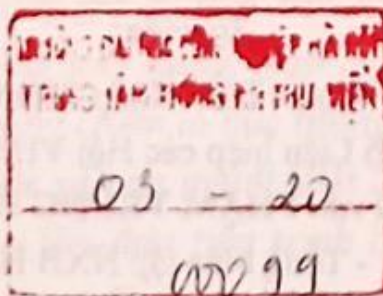
TÁC PHẨM VĂN HỌC ĐƯỢC GIẢI THƯỞNG NHÀ NƯỚC

XUÂN ĐỨC

Cửa gió

TIỂU THUYẾT

TẬP 2



NHÀ XUẤT BẢN HỘI NHÀ VĂN

LỜI NHÀ XUẤT BẢN

Nền văn học cách mạng Việt Nam được Bác Hồ đặt nền móng từ những năm đầu thế kỷ 20 và có bước phát triển rực rỡ từ sau Cách mạng tháng 8/1945, đặc biệt là trong sự nghiệp giải phóng dân tộc và xây dựng lại đất nước sau chiến tranh. Đó là thành tựu to lớn và phong phú cả về nội dung, tư tưởng, nghệ thuật và đội ngũ sáng tác. Những tác phẩm văn học kết tinh tài năng, tâm huyết của nhiều thế hệ nhà văn đã đi vào ký ức hàng triệu người Việt Nam, góp phần nuôi dưỡng vẻ đẹp tâm hồn và nhân cách con người Việt Nam, làm giàu có thêm những giá trị văn hóa Việt Nam mà ông cha ta đã dày công xây dựng. Tập đại thành văn học cách mạng và kháng chiến là bức tượng đài kỳ vĩ ghi lại diện mạo đất nước và con người Việt Nam về một thời kỳ vĩ đại của dân tộc, đưa tiến trình hiện đại hóa văn học lên một tầm cao mới.

Nhằm tôn vinh những đóng góp to lớn vào nền văn học cách mạng, Đảng và Nhà nước quyết định trao tặng Giải thưởng Hồ Chí Minh và Giải thưởng Nhà nước cho các tác phẩm văn học xuất sắc. Tiếp theo bộ sách văn học được Giải thưởng Hồ Chí Minh do Nhà

xuất bản Văn học xuất bản, Nhà nước đã quyết định giao cho Hội Nhà văn Việt Nam và Nhà xuất bản Hội Nhà văn thực hiện dự án “Công bố và phổ biến các tác phẩm văn học được Giải thưởng Nhà nước” (giai đoạn thực hiện 2014 - 2015).

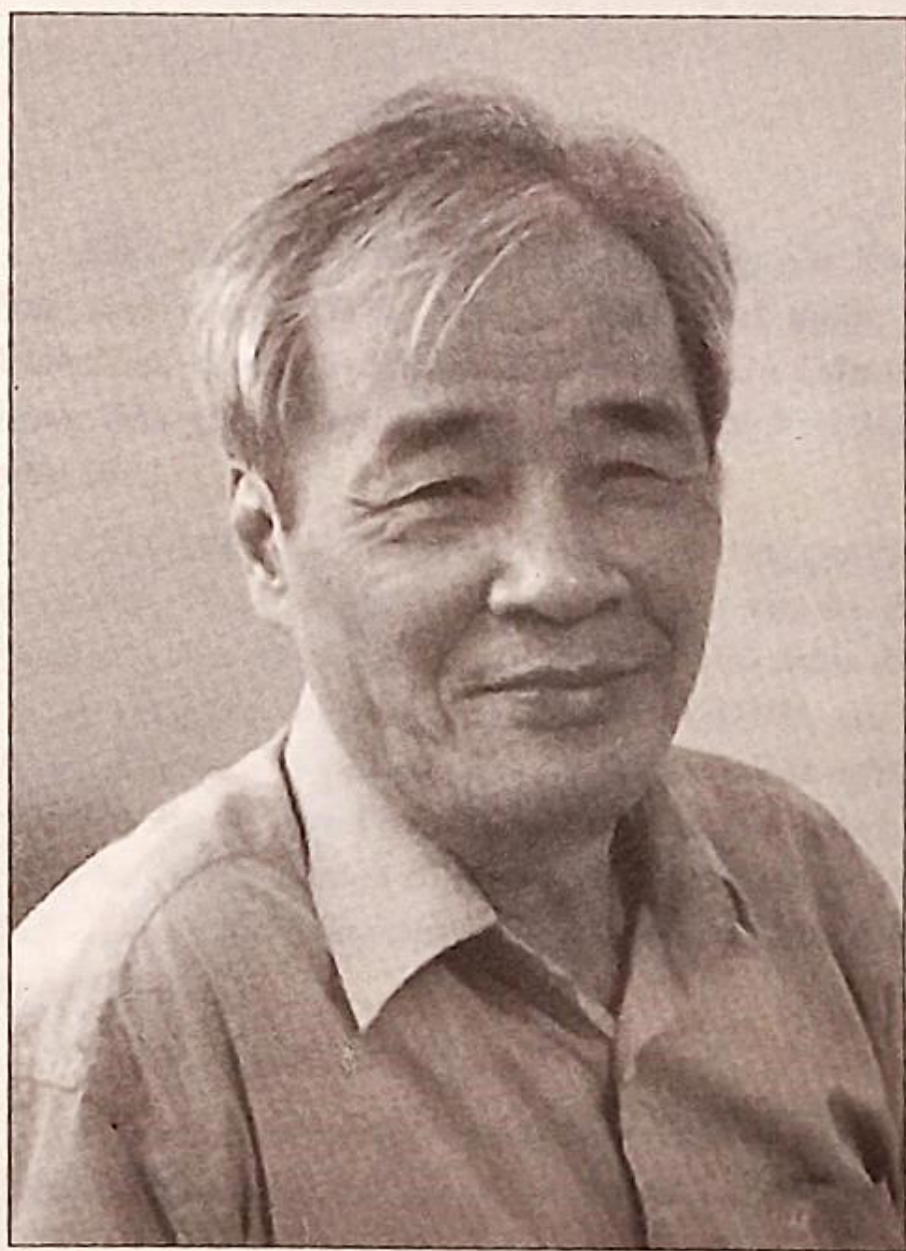
Việc Nhà nước đầu tư xuất bản bộ sách lớn này không chỉ động viên, khích lệ các nhà văn tiếp tục lao động sáng tạo mà còn là công trình thực hiện Nghị quyết 9, Ban chấp hành Trung ương Đảng khóa XI: “Xây dựng văn hóa, con người Việt Nam, đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững của đất nước”. Với ý nghĩa ấy, tác phẩm của mỗi tác giả được trân trọng in riêng; tôn trọng tính lịch sử, tính nguyên bản và thống nhất về quy cách, chất lượng, thẩm mỹ... theo tiêu chí của Chính phủ.

Với lòng trân trọng và ý thức trách nhiệm cao, tập thể cán bộ, biên tập viên Nhà xuất bản đã hoàn thành bộ sách quý với sự cố gắng cao nhất. Bộ sách gồm những tác phẩm của 121 tác giả được trao Giải thưởng Nhà nước qua ba đợt, năm 2001, năm 2007 và năm 2012.

Nhà xuất bản Hội Nhà văn chân thành cảm ơn sự quan tâm và tạo điều kiện của các cơ quan chức năng của Chính phủ, Liên hiệp các hội văn học nghệ thuật Việt Nam, Ban chấp hành Hội Nhà văn Việt Nam giúp đỡ chúng tôi thực hiện dự án quan trọng này.

Xin trân trọng giới thiệu bộ sách đến bạn đọc trong và ngoài nước.

NHÀ XUẤT BẢN HỘI NHÀ VĂN



Nhà văn
XUÂN ĐỨC

TIỂU SỬ

Nhà văn Xuân Đức, tên đầy đủ là Nguyễn Xuân Đức, sinh ngày 4 tháng 01 năm 1947. Quê quán: xã Vĩnh Hoà, huyện Vĩnh Linh, tỉnh Quảng Trị. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Không. Vào Hội Nhà văn Việt Nam năm 1982.

QUÁ TRÌNH SÁNG TÁC: Xuất thân trong gia đình nông dân. Học xong phổ thông trung học vào bộ đội, chiến đấu ở vùng sâu Quảng Trị. Năm 1976 được điều về trại sáng tác của Tổng cục Chính trị QĐND, sau đó đi học Trường Viết văn Nguyễn Du (khóa I). Tốt nghiệp, về Đoàn kịch nói quân đội, trước khi chuyển ngành là trung tá. Nhiều năm là tỉnh ủy viên, Giám đốc Sở Văn hoá - Thông tin, Tổng thư ký Hội Văn học Nghệ thuật tỉnh Quảng Trị.

TÁC PHẨM ĐÃ XUẤT BẢN:

Cửa gió (tiểu thuyết, 1980); Người không mang họ (tiểu thuyết, 1984); Hồ sơ một con người (tiểu thuyết, 1985); Những mảnh làng (tiểu thuyết, 1987); Tượng đồng đen một chân (tiểu thuyết, 1987); Bến đò xưa lặng lẽ (tiểu thuyết, 2005); và nhiều kịch bản sân khấu, trong đó có Tổ quốc, Chứng chỉ thời gian, Đám cưới li biệt, Âm ảnh, Cái chết chẳng dễ dàng gì, Đợi đến bao giờ, Chuyện dài thế kỷ...

GIẢI THƯỜNG VĂN HỌC:

Giải thưởng Hội Nhà văn Việt Nam năm 1982 cho cuốn *Cửa gió*. Giải thưởng Bộ Nội vụ cho cuốn *Người không mang họ*. Hai lần Giải thưởng Văn học Bộ Quốc phòng (1990-1995). Giải thưởng Hội Nghệ sĩ Sân khấu (1995) cho vở *Cuộc chơi*. Giải thưởng Ủy ban toàn quốc Liên hiệp các Hội VHNT Việt Nam cho tập kịch *Chứng chỉ thời gian*. Giải A cuộc thi tiểu thuyết của Hội Nhà văn Việt Nam cho cuốn *Bến đò xưa lạnh lẽ*. Giải thưởng Nhà nước về văn học nghệ thuật năm 2007.

CHƯƠNG HAI MƯƠI BỐN

Mây tả tơi như những chiếc bao tải rách nát trôi vạt vờ từ biển vào phút chốc đã choàng kín cả bầu trời. Oi bức đến ngọt ngạt. Biển chưa có sóng to, mặt nước lặn tăn, âm u, thỉnh thoảng sủi lên mấy đụn bọt trắng. Biển như thể sắp sôi.

Những bước chân cứ chậm dần lại, uể oải, cà nhắc. Đội hình đứt đoạn. Đâu đó vài người ngồi nghỉ. Mấy đứa trẻ không chịu nổi cái nóng bức, chui đầu ra khỏi những chiếc thúng, vịn tay vào tao dóng, mặt mày phờ phạc, mồm há to như chim sáo đói mồi. Ai không thích nghỉ thì cứ đi. Đôi quang gánh không còn nhịp nhàng nhún theo chân nữa mà bắt đầu lắc lư, xiêu vẹo.

Thật là lạ! Mới đi có hai ngày đường mà ngỡ đã hàng tháng trời rờn rã. Nếu như không có tiếng bom B52 dội phía sau lưng lẫn trong tiếng bom chuyển rầm rì đến sột ruột thì chắc hẳn những người sơ tán đã tưởng mình xa quê hương tới hàng trăm cây số rồi.

“Trạm hai” còn cách một buổi đi bộ nữa. Theo kế hoạch phải tới đó mới có ô tô đón. Đoàn người cứ lần theo mép biển mà đi, kiên nhẫn, bền bỉ. Trẻ con thôi không khóc nữa. Người lớn ít nói chuyện dần. Thực ra cũng chẳng còn chuyện gì để nói. Trước mặt họ hoàng hôn chầm chậm buông nặng nề. Con đường đi còn thăm thẳm, cuộc sống ngày mới trên đất lạ xem ra mơ hồ mung lung?... Đã đành có Nhà nước giúp đỡ, có địa phương bạn cứu mang, nhưng xưa nay “sảy nhà là ra thất nghiệp” huống chi giữa thời buổi này, tất cả để dành cho đánh thắng thằng Mỹ, chẳng lẽ mình đã được rút lui về chỗ an toàn lại còn đòi hỏi nhờ vả quá nhiều nữa chẳng?

Đối với ông Chấn, đây là một bước biến đổi ghê gớm trong cuộc đời. Từ cái thuở bỏ làng Cát Sơn ra ngụ cư đất Vĩnh Hòa, rồi lên chiến khu, lại trở về làng Cát, lại ra đất đỏ... là cả một chặng đường phiêu bạt. Cái chết của vợ như một dấu chấm qua hàng. Ngỡ rằng từ đó đời ông sẽ đóng bìa mãi mãi bên mộ vợ. Ai hay năm nay, đã đến cái tuổi “sáu bảy” rồi, tay trắng trở về tay trắng, lại ra đi hun hút đường trường... Tất nhiên ông cũng hiểu một cách thấm thía, cuộc ra đi này khác cơ bản ngày trước. Chừ đi có đội, có đoàn, có ủy ban lo trước đường đi chỗ đến; có Nhà nước cất đặt từng trạm đón cẩn thận. Máy lại, ông cũng như hơn hai vạn người dân Vĩnh Linh khác ra đi không phải để cầu mạng sống cho riêng mình. Cái ý nghĩa này các chi bộ phải giải thích mãi dân mới thông...

Có lẽ để bù đắp cho nỗi niềm trĩu nặng của ông Chấn là cái thơ ngây đột ngột của Cần. Từ sau ngày bố “vắng nhà”, lại đến cái chết của bà, Cần triền miên trong những u buồn, mệt mỏi. Nay nó bỗng thấy tất cả như sắp sửa bắt đầu có lại, tất cả như một trò đùa ẩn núp sau những tảng đá, gốc dừa dọc bờ biển trên chặng đường đi xa. Nó vừa đi vừa nháy lò cò, miệng líu ríu bao nhiêu câu hỏi. Người lớn mệt mỏi chẳng thiết trả lời. Thì nó chẳng thiết hỏi người lớn nữa. Nó tự hỏi rồi tự trả lời. Ít ra nó cũng đã tám tuổi. Cũng gọi là người lớn chứ. Không lớn mà đi xa thế này ư?

Chị Thảo như cái đòn gánh ngoắc mấu vào hai ông cháu, hai nỗi niềm buồn vui... Chiếc đòn gánh chung chiêng trên vai làm thành chiếc cầu bập bênh, giao động vô hồi giữa những ngổn ngang trần trở. Với chị, ra đi là bước quá giang, là sự lỡ làng... Chị, với cái tuổi ấy, với tất cả những nỗi đau đã phải trải qua, nay đứng trước một chặng đường mới vừa thấy mình già đi như thể tất cả đã qua hết rồi, tất cả không thể nào có lại; vừa thấy mình trẻ quá, mọi việc hình như mới sắp sửa bắt đầu còn xa lắc xa lơ, còn thấp thỏm bao nhiêu mối lo, tính toán...

Chị vừa là sự cân bằng của ông với cháu, vừa là nỗi giằng xé của trẻ với già!

Họ vẫn đi, đòn gánh của trên vai kéo kẹt.

*

*

*

Đoàn người sơ tán về đến được “trạm hai” thì đã gần nửa đêm. Hình như cái xóm nhỏ này chưa hề ngủ. Những mái tranh thấp lè tè nấp dưới các cây phi lao cụt ngọn, lá phi lao rụng dày mặt cát. Tiếng gọi nhau í ới, vài ba vệt đèn pin lóe nhanh rồi tắt vội, tiếng chân đạp lạo xạo, mùi vỏ hào, vỏ hến xông lên quẩn trong khí trời oi bức khiến càng thêm tanh lợm.

Một người đàn ông trạc tuổi trung niên từ đâu đó xông thẳng đến mặt bố con ông Chấn, giọng anh vỡ ra rè rè.

- Bác ở đội mấy hè?

- Dạ, đội chín...

- Rửa bác tên chi hè?

- Dạ... Chấn

- À Nguyễn Hữu Chấn hí?

- Dạ...

Hai bàn tay người đàn ông trạc tuổi trung niên ấy áp vào bàn tay ông Chấn rung rung hồi lâu. Rồi anh quay nhanh lại phía sau hét tướng:

- Mau lên! “Hộ” ông Chấn bốn người...

Tiếng chân lạo xạo luống cuống. Thêm mấy bóng đen nữa chạy đến. Không trông rõ ai, chỉ thấy những cánh tay đưa ra giằng lấy gánh. Một người cúi xuống bế xốc bé Hम्म lên. Một người khác thấp hơn ôm lấy Cấn, giọng nghẹn ngào:

- Tội chưa! Mới chừng ni tuổi đã phải đi bộ ngàn ấy...

Cả khách lẫn chủ đều nghẹn ngào. Rồi những người chủ nhanh nhẹn giằng gánh đỡ trên vai, túm chặt tay bố con ông Chấn mà dắt. Chừng mười phút sau, họ chui xuống một căn hầm hiện ra trong ánh đèn dầu vàng đục.

Bây giờ ông Chấn mới nhìn rõ mặt những người dắt mình. Một ngư dân chừng bốn mươi tuổi. Hai cô gái thấp, béo, tròn trạc "hăm mốt" "hăm hai". Họ đều mang súng chéo qua vai, mặt lấm tấm mồ hôi và cát.

- Hầm này dành cho "hộ" của bác - anh con trai cất tiếng rè rè - cơm nước cứ nấu trong hầm, nhưng chỉ nấu ban đêm và lúc chập choạng thôi. Nấu ban ngày máy bay nó "rẹt" chết. Bác với chị cứ nghỉ thoải mái. Chừng nào có xe chúng tôi sẽ gọi...

Nói xong anh khom người chui ra. Hai cô gái bám theo. Tiếng chó sủa, tiếng gọi nhau í ới, trẻ con khóc lè nhè. Ông Chấn thấy ân hận vì quá chậm mồm, chậm miệng không kịp cảm ơn những người chủ nhà tốt bụng ấy một câu cho thỏa đáng.

Chị Thảo đặt bé Hầm nằm ngang lên tấm ván. Còn Cần cũng lăn xuống bên em, xoắn rộng hai tay, hai chân, mồm há ra như hát. Tội nghiệp, đi bộ suốt một ngày, chân tay nó như bị tháo rời ra khỏi cơ thể. Vừa đặt mình xuống nó đã ngủ lịm đi. Chị Thảo lấy nôi, vo gạo bắc lên bếp. Củi phi lao nổ lép bép, lửa chập chờn một góc hầm. Ông Chấn tựa lưng vào tường đất, duỗi thẳng hai chân, xoa tay đều lên hai đầu

